

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-ST

Ngày 07-7-2020.

V/v tranh chấp Ly hôn giữa
chị Bùi Thị C và anh Quách Văn T.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Ôn.

2. Ông Bùi Văn Thiệu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 70/2020/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 19 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị C, sinh năm 1991.

Nơi ĐKKHKT: xóm Q, xã B (nay là xã VB), huyện L, tỉnh Hòa Bình. Chỗ ở: xóm Đ, xã VB, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Quách Văn T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: xóm T, xã VB, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, nguyên đơn là chị Bùi Thị C trình bày: chị và anh Quách Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B C (nay là xã V B), huyện L, tỉnh Hòa Bình ngày 09/12/2015. Cuộc sống chung sau khi kết hôn giữa hai vợ chồng không được hạnh phúc. Vợ chồng có nhiều điểm bất đồng không thể hàn gắn được. Đến tháng 8 năm 2019, anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn càng thêm trầm trọng; anh T thường xuyên dọa nạt, đánh đập chị C. Chị C đã nhiều lần khuyên can anh T nhằm hàn gắn gia đình nhưng không được; chị C và anh T đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2020 đến nay. Nay chị Bùi Thị C thấy vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa, đòi

sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Quách Văn T. Về con chung: chị Bùi Thị C và anh Quách Văn T không có con chung. Về tài sản chung: chị Bùi Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung, chị Bùi Thị C khai là không có.

Về phía anh Quách Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt mà không có lý do chính đáng. Tòa án đã xác minh địa chỉ nơi cư trú của anh Quách Văn T thể hiện anh Quách Văn T có địa chỉ rõ ràng; có đăng ký nhân khẩu thường trú tại địa chỉ chị Bùi Thị C đã cung cấp cho Tòa án nhưng thường xuyên vắng mặt tại nơi đăng ký nhân khẩu thường trú do đi làm ăn xa, không ở một địa chỉ ổn định nên không lấy được ý kiến của anh Quách Văn T. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét.

Về con chung, nợ chung của vợ chồng: Đã được Tòa án xác minh, thể hiện: chị Bùi Thị C và anh Quách Văn T không có con chung, không có nợ chung.

Tại phiên tòa, chị Bùi Thị C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình về ly hôn.

Phía đại diện Viện kiểm sát nhận định về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự khi giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi vụ án được đưa ra xét xử. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng. Đối với bị đơn có địa chỉ cư trú rõ ràng, đã được Tòa án thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn không tham gia tố tụng. Do vậy, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị C và anh Quách Văn T có mâu thuẫn trầm trọng; không còn tình cảm vợ chồng; mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định cho ly hôn. Về tài sản do chị Bùi Thị C không có yêu cầu giải quyết, nợ chung của vợ chồng không có nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn là anh Quách Văn T không có mặt tại Tòa án mà không có lý do chính đáng. Tòa án đã xác minh địa chỉ của anh Quách Văn T đúng như địa chỉ mà nguyên đơn đã cung cấp. Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 172; khoản 3, khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự cho anh Quách Văn T. Do bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa lần thứ nhất nhưng vắng mặt nên Tòa án hoãn phiên tòa là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị C và anh Quách Văn T khi kết hôn là tự nguyện, không vi phạm về độ tuổi cũng như những quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn. Do vậy, hôn nhân giữa chị Bùi Thị C và anh Quách Văn T được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống sau khi kết hôn giữa chị C và anh T có xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn đã được xác minh thể hiện vợ chồng chị C anh T trong cuộc sống có nhiều mâu thuẫn, bất đồng với nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh T có biểu hiện ngoại tình, đe dọa, đánh đập chị C. Như vậy, chị C và anh T đã không còn thương yêu nhau, không còn chung sống cùng nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; đã vi phạm Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị C là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Xác nhận chị Bùi Thị C và anh Quách Văn T đến thời điểm ly hôn không có con chung.

[4] *Về tài sản chung:* Do chị Bùi Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết và việc anh Quách Văn T vắng mặt nên Tòa án không lấy được ý kiến của anh T nên không có cơ sở xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp về tài sản chung và có yêu cầu thì sẽ được xem xét bằng vụ việc khác.

[5] *Về nợ chung của vợ chồng:* Xác định không có.

[6] *Án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị C về việc xin ly hôn; cho chị Bùi Thị C được ly hôn với anh Quách Văn T.

2. Về con chung: Chị Bùi Thị C và anh Quách Văn T không có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Về tài sản chung đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung xác nhận không có.

4. Án phí: Chị Bùi Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0002975 ngày 27/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn; chị Bùi Thị C đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể

từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- UBND xã V – Lạc Sơn – HB;
- (Nơi đăng ký kết hôn ngày 09/12/2015)*
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn